TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 26-6-2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16-8-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Lê Thị M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Lưu Tấn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25-6-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Lê Thị M trình bày:*

Chị và anh Lưu Tấn T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào năm 2016; quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt, anh T không có trách nhiệm với vợ con. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lưu Tấn T.

Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lưu LT, sinh ngày 24-01-2017. Chị yêu cầu được nuôi cháu LT, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị làm nghề bán quần áo, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 26-6-2019, anh Lưu Tấn Thịnh trình bày:*

Anh đồng ý với nội dung trình bày của chị Phạm Lê Thị M về quá trình tìm hiểu yêu thương, kết hôn và con chung của vợ chồng. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng giữa chị M với gia đình phía anh, tuy nhiên theo anh thì đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng; hiện nay dù vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau nhưng anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con trưởng thành nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Trường hợp chị M vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm đầu bếp, thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/tháng, có nhà ở cùng cha mẹ tại thôn P, xã N, thành phố Q nên anh có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn với anh T. Giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Án phí chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Lê Thị M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Lưu Tấn T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Phạm Lê Thị M và anh Lưu Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 20-7-2016 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Lê Thị M và anh Lưu Tấn T trình bày khác nhau nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án để hòa giải, cho thấy anh T không tha thiết đoàn tụ như đã trình bày; do đó căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[2.2] Chị Phạm Lê Thị M và anh Lưu Tấn T có 01 (một) con chung là cháu Lưu LT, sinh ngày 24-01-2017. Chị M và anh T đều có yêu cầu nuôi con và có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, tuy nhiên hiện nay cháu Lưu LT chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu LT cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh T và nhu cầu tối thiểu của cháu LT theo quy định tại các Điều 107 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Chị Phạm Lê Thị M và anh Lưu Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Chị Phạm Lê Thị M và anh Lưu Tấn T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Phạm Lê Thị M được ly hôn anh Lưu Tấn T.

2. Giao cháu Lưu LT, sinh ngày 24-01-2017 cho chị Phạm Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Lưu Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 9-2019 cho đến khi cháu Lưu LT đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Chị Phạm Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001344 ngày 25-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Lưu Tấn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh